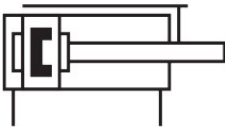


Xy lanh dẫn hướng DGRC-GF-32-50-PA

Số bộ phận: 8218216

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Khoảng cách trọng tâm của tải trọng đến đầu chạc xs	50 mm
Hành trình	50 mm
Ø pít tông	32 mm
Chế độ hoạt động của bộ truyền động	Ách
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng trượt
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng	Trục dẫn hướng có vòng kẹp
Áp suất vận hành	0.15 MPA...1 MPA 1.5 bar...10 bar
Tốc độ tối đa	0.8 m/s
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin theo định nghĩa nội bộ của Festo ở mức độ nghiêm trọng F1A với các hạn chế liên quan đến việc sử dụng Cu/Zn/Ni
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.4 N m
Lực tối đa Fy	989.7 N
Lực tối đa Fy tĩnh	989.7 N
Lực tối đa Fz	989.7 N
Lực tối đa Fz tĩnh	989.7 N
Thời điểm tối đa Mx	37.61 N m
Thời điểm tối đa Mx tĩnh	37.61 N m
Max. Moment My	20.29 N m
Thời điểm tối đa của tôi tĩnh	20.29 N m
Mô-men tối đa Mz	20.29 N m
Mô-men tối đa Mz tĩnh	20.29 N m

Đặc tính	Giá trị
Tải trọng mô men tối đa cho phép Mx tùy thuộc vào hành trình	7.09 N m
Tải trọng tối đa tùy thuộc vào hành trình ở một khoảng cách xác định xs	127.1 N
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	415 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luông	482 N
Khe hở	0.045 °
Khối lượng di chuyển	514.7 g
trọng lượng sản phẩm	1012.6 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	497.9 g
Trọng tâm của khối lượng chuyển động phụ thuộc vào hành trình	41.7 mm
Cổng nối khí nén	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phốt	NBR
Con dấu động vật liệu	TPE-U (PU)
Vật liệu đế cuối van	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Thanh dẫn vật liệu	Thép hợp kim cao
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim